TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10 /KH-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch số 22/KH-TLĐ ngày 29/8/2025 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Kế hoạch số 12/KH-MTTQ-BTT ngày 15/8/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031; Công văn số 513/TLĐ-QHLĐ ngày 11/9/2025 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc điều chỉnh thời gian đại hội, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đại hội công đoàn các cấp đánh dấu bước thay đổi cơ bản về mô hình tổ chức trong kỷ nguyên mới; kịp thời cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào nghị quyết đại hội công đoàn.

- Đại hội công đoàn các cấp là đợt sinh hoạt chính trị, với phương châm:

ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN

- Đại hội công đoàn các cấp có nhiệm vụ tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ mới; tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam; bầu ban chấp hành công đoàn khóa mới.

2. Yêu cầu

- Đại hội công đoàn các cấp phải tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức theo hướng thiết thực, hiệu quả, coi trọng chất lượng, tiết kiệm thời gian, kinh phí và đúng tiến độ.

- Báo cáo chính trị phải đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn của cấp mình trong nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ mới sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Việc chuẩn bị các nội dung về nhân sự ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra; tham gia và tổng hợp các ý

kiến, kiến nghị về quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn; tham gia ý kiến sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam phải đảm bảo các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng và công đoàn cấp trên, phù hợp với tình hình thực tế của công đoàn trong giai đoạn phát triển mới.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC ĐẠI HỘI

1. Nội dung

1.1. Đại hội công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở

1.1.1. Đối với đơn vị không thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (giữ nguyên), đại hội công đoàn gồm các nội dung chính sau:

(i) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua; quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ tới.

(ii) Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội công đoàn cấp trên; tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

(iii) Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(iv) Bầu ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ mới và các chức danh cán bộ chủ chốt; bầu đại biểu đi dự đại hội công đoàn cấp trên (nếu có).

1.1.2. Đối với đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (thành lập mới), đại hội công đoàn gồm các nội dung chính sau:

(i) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua; quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ tới.

(ii) Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội công đoàn cấp trên; tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

(iii) Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(iv) Công bố quyết định chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn (nếu có) nhiệm kỳ mới và các chức danh cán bộ chủ chốt; quyết định chỉ định đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên (nếu có).

1.2. Đại hội công đoàn xã, phường

(i) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua; quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ tới.

(ii) Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội công đoàn cấp trên; tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

(iii) Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(iv) Công bố quyết định chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn (nếu có) nhiệm kỳ mới và các chức danh cán bộ chủ chốt; quyết định chỉ định đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên (nếu có).

***** Những công đoàn xã, phường, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở không đủ điều kiện tổ chức đại hội và được Liên đoàn Lao động tỉnh đồng ý thì tổ chức hội nghị đại biểu, hội nghị toàn thể đoàn viên hoặc hội nghị ban chấp hành mở rộng để kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu nhiệm kỳ mới; góp ý các văn kiện đại hội công đoàn cấp trên; thực hiện công tác nhân sự ban chấp hành và đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên (nếu có).

1.3. Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi

(i) Thảo luận, thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2023 - 2028 trình Đại hội lần thứ I Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi; quyết định các chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(ii) Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam; tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

(iii) Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(iv) Công bố quyết định chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn nhiệm kỳ mới và các chức danh cán bộ chủ chốt; quyết định chỉ định đại biểu dự Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam.

2. Thời gian và phương thức đại hội

2.1. Đại hội công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Đối với các công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở thuộc Công đoàn cấp xã (phường Cẩm Thành, Nghĩa Lộ và xã Bình Sơn) tiến hành đại hội (hội nghị) và hoàn thành ***trước ngày 15/10/2025***.

- Đối với các công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh trực tiếp quản lý, tiến hành đại hội (hội nghị) và hoàn thành ***trước ngày 10/12/2025***; khuyến khích gắn với tổng kết công tác công đoàn năm 2025 của đơn vị, doanh nghiệp.

- Đối với công đoàn cơ sở các đơn vị có sáp nhập, hợp nhất thì việc tính thứ tự nhiệm kỳ của tổ chức công đoàn sau sáp nhập, hợp nhất theo cách tính thứ tự nhiệm kỳ đại hội của cấp ủy cùng cấp.

- Thời gian đại hội chính thức không quá 01 buổi.

2.2. Đại hội công đoàn xã, phường nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Công đoàn phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ và Công đoàn xã Bình Sơn tiến hành đại hội và hoàn thành ***trước ngày 31/10/2025***;

- Thời gian đại hội chính thức không quá 01 buổi.

2.2. Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến hành sau Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi và hoàn thành **trước ngày 31/12/2025.**

- Thời gian tổ chức: Không quá 02 buổi, thời gian cụ thể theo kế hoạch riêng.

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI

1. Thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội

- Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025 - 2030: Thành lập 3 tiểu ban phục vụ Đại hội.

- Đại hội công đoàn xã, phường, công đoàn cấp cơ sở: Căn cứ số lượng đoàn viên, quy mô hoạt động, có thể thành lập ban tổ chức đại hội hoặc phân công cán bộ, đoàn viên thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đại hội; nếu thành lập tiểu ban đại hội thì không quá 2 tiểu ban. Nhiệm vụ, quyền hạn các tiểu ban như sau:

1.1. Tiểu ban văn kiện và Điều lệ Công đoàn

- Chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo kết quả hoạt động công đoàn nhiệm kỳ qua; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

- Hướng dẫn công đoàn cấp dưới chuẩn bị nội dung và xây dựng các báo cáo phục vụ đại hội, hội nghị công đoàn.

- Chủ trì chuẩn bị nội dung lấy ý kiến tham gia tại đại hội công đoàn cấp dưới vào các dự thảo báo cáo của công đoàn cấp mình; tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo các báo cáo, trước khi trình đại hội; tổ chức lấy ý kiến cán bộ đoàn viên, công đoàn các cấp vào Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

- Chuẩn bị các văn bản về qui chế đại hội; chương trình đại hội; chương trình điều hành của đoàn chủ tịch đại hội; phát biểu khai mạc, bế mạc và dự thảo nghị quyết đại hội.

- Tổ chức lấy ý kiến cán bộ, đoàn viên, các chuyên gia vào dự thảo Điều lệ; xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn.

1.2. Tiểu ban nhân sự

- Chủ trì xây dựng đề án chuẩn bị nhân sự ban chấp hành; nhân sự uỷ ban kiểm tra; nhân sự bầu đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên.

- Chủ trì xây dựng phương án trình ban chấp hành về cơ cấu số lượng, thành phần đại biểu dự đại hội công đoàn cùng cấp; số lượng và cơ cấu đại biểu phân bổ cho từng đơn vị trực thuộc.

- Hướng dẫn, chỉ đạo công đoàn cấp dưới về chuẩn bị nhân sự để bầu cử tại đại hội, hội nghị công đoàn cấp dưới.

- Tiếp nhận hồ sơ của công đoàn cấp dưới về kết quả bầu cử đại biểu dự đại hội; nghiên cứu, dự thảo báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (đại hội, hội nghị, hội nghị đại biểu).

- Chuẩn bị dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ công tác bầu cử (bầu ban chấp hành, bầu đại biểu dự đại hội, hội nghị công đoàn cấp trên).

- Chuẩn bị tài liệu phục vụ bầu cử tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất (bầu ban thường vụ và các chức danh chủ chốt trong ban chấp hành; bầu uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra).

1.3. Tiểu ban tuyên truyền, tổ chức và phục vụ đại hội

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền (trước, trong và sau đại hội); xây dựng đề cương tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, ý nghĩa của đại hội.

- Hướng dẫn công đoàn cấp dưới tổ chức các phong trào thi đua chào mừng đại hội công đoàn cùng cấp và đại hội công đoàn cấp trên (nếu có); tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao, các cuộc thi…

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về đại hội theo kế hoạch; biểu dương các gương tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn…

- Chủ trì chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất (trang trí hội trường, bàn ghế, âm thanh, ánh sáng, thùng phiếu, phương tiện phục vụ kiểm phiếu…) đáp ứng yêu cầu phục vụ quá trình diễn ra đại hội công đoàn cùng cấp.

- Nghiên cứu, đề xuất về số lượng, thành phần đại biểu khách mời; phát hành văn bản triệu tập đại biểu chính thức, giấy mời đại biểu tham dự đại hội.

- Tập hợp, in ấn, chuẩn bị các loại tài liệu phát hành tại đại hội.

- Chuẩn bị công tác phục vụ đại biểu đại hội như chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, phương tiện đi lại, thuốc men (nếu có)…

2. Số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp

2.1. Số lượng ban chấp hành công đoàn các cấp

2.1.1. Công đoàn cấp cơ sở (công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở) được bầu tối thiểu 03 ủy viên, tối đa không quá 25 uỷ viên ban chấp hành, cụ thể:

- Cơ sở có dưới 50 đoàn viên: bầu 03 uỷ viên.

- Cơ sở có từ 50 đoàn viên đến dưới 150 đoàn viên: bầu tối đa 05 uỷ viên.

- Cơ sở có từ 150 đoàn viên đến dưới 500 đoàn viên: bầu tối đa 09 uỷ viên.

- Cơ sở có từ 500 đoàn viên đến dưới 1.000 đoàn viên: bầu tối đa 11 uỷ viên.

- Cơ sở có từ 1.000 đoàn viên đến dưới 3.000 đoàn viên: bầu tối đa 13 uỷ viên.

- Cơ sở có từ 3.000 đoàn viên đến dưới 7.000 đoàn viên: bầu tối đa 15 uỷ viên.

- Cơ sở có từ 7.000 đến dưới 10.000 đoàn viên: bầu tối đa 17 uỷ viên.

- Cơ sở có từ 10.000 đến dưới 15.000 đoàn viên: bầu tối đa 19 uỷ viên.

- Cơ sở có từ 15.000 đến dưới 20.000 đoàn viên: bầu tối đa 21 uỷ viên.

- Cơ sở có từ 20.000 đến dưới 25.000 đoàn viên: bầu tối đa 23 uỷ viên.

- Cơ sở có từ 25.000 đoàn viên trở lên: bầu tối đa 25 uỷ viên.

* Công đoàn cơ sở thành viên bầu tối đa 15 ủy viên; công đoàn bộ phận bầu tối đa 07 ủy viên; tổ công đoàn, tổ nghiệp đoàn gồm tổ trưởng, tổ phó (nếu cần).

2.1.2. Công đoàn xã, phường

Căn cứ số lượng đoàn viên và công đoàn cơ sở trên địa bàn (vận dụng tương ứng như cấp cơ sở), Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định số lượng ban chấp hành công đoàn xã, phường để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2.1.3. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2025-2030: Tối đa 27 ủy viên.

2.2. Số lượng ban thường vụ công đoàn các cấp

Ban chấp hành có từ 09 uỷ viên trở lên thì bầu ban thường vụ, số lượng ủy viên ban thường vụ không vượt quá 1/3 tổng số uỷ viên ban chấp hành.

2.3. Số lượng ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp

a) Tùy theo số lượng đoàn viên công đoàn, ủy ban kiểm tra công đoàn xã, phường, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở không quá 09 ủy viên.

b) Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh:

Số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh: Tối đa 09 uỷ viên.

2.4. Về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình công tác nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra; số lượng cấp phó, các chức danh cán bộ công đoàn các cấp: Thực hiện theo hướng dẫn riêng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Bầu trực tiếp chủ tịch công đoàn tại đại hội công đoàn cấp cơ sở

- Việc bầu trực tiếp chủ tịch công đoàn tại đại hội công đoàn cấp cơ sở do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh lựa chọn, chỉ đạo sau khi có sự thống nhất của cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy cấp trên (nếu có).

- Quy trình giới thiệu nhân sự và bầu cử trực tiếp chức danh chủ tịch công đoàn tại đại hội công đoàn cấp cơ sở thực hiện theo hướng dẫn riêng của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

4. Công tác đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên

4.1. Số lượng đại biểu chính thức của đại hội công đoàn các cấp do ban chấp hành công đoàn cấp triệu tập đại hội quyết định, tối đa như sau:

4.1.1. Đại hội công đoàn cấp cơ sở:

- Công đoàn cấp cơ sở, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận có từ 200 đoàn viên trở lên thì tổ chức đại hội đại biểu, số lượng đại biểu chính thức không quá 150 đại biểu; nơi có từ 5.000 đoàn viên trở lên không quá 200 đại biểu.

- Công đoàn cấp cơ sở, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận có dưới 200 đoàn viên thì tổ chức đại hội toàn thể.

Trường hợp công đoàn cấp cơ sở, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận có dưới 200 đoàn viên hoạt động phân tán, lưu động, khó khăn trong việc tổ chức đại hội toàn thể thì có thể tổ chức đại hội đại biểu nhưng phải được Liên đoàn Lao động tỉnh đồng ý.

4.1.2. Đại hội Công đoàn xã, phường:

- Đơn vị được giao quản lý dưới 2.000 đoàn viên: Không quá 100 đại biểu.

- Đơn vị được giao quản lý từ 2.000 đoàn viên đến dưới 5.000 đoàn viên: Không quá 150 đại biểu.

- Đơn vị được giao quản lý từ 5.000 đoàn viên trở lên: Không quá 200 đại biểu.

4.1.3. *Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi:* Không quá 200 đại biểu.

Ban chấp hành công đoàn cấp triệu tập đại hội không triệu tập số lượng đại biểu chính thức thấp hơn một phần hai (1/2) số lượng đại biểu nêu tại điểm a, b, c của mục này. Trường hợp cần tăng thêm số lượng đại biểu chính thức vượt quá số lượng nêu trên thì phải được công đoàn cấp trên đồng ý, nhưng không vượt quá 10%.

4.2. Công tác bầu cử đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên và kiểm tra tư cách đại biểu thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Hướng dẫn số 38/HD-TLĐ ngày 27/12/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

5. Đại biểu khách mời

- Số lượng đại biểu khách mời dự đại hội công đoàn xã, phường, công đoàn cấp cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở không quá 15% so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập dự đại hội.

- Số lượng đại biểu khách mời dự Đại hội Công đoàn tỉnh: Không quá 30% so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập dự đại hội.

6. Kinh phí tổ chức đại hội

- Nguồn kinh phí tổ chức đại hội công đoàn các cấp được sử dụng từ nguồn tài chính công đoàn, từ nguồn hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, với tinh thần công khai, minh bạch, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

- Căn cứ quy định hiện hành, tổ chức công đoàn lập dự toán tổng thể kinh phí chi đại hội trình công đoàn cấp trên phê duyệt.

- Chế độ chi đại hội công đoàn các cấp do Tổng Liên đoàn hướng dẫn.

7. Một số nội dung khác liên quan đến Đại hội

Thực hiện theo các quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quá trình chuẩn bị đại hội, ban chấp hành công đoàn các cấp phải báo cáo cấp ủy đảng (nơi có tổ chức đảng) và công đoàn cấp trên; tranh thủ sự hỗ trợ, tạo điều kiện của chính quyền, chuyên môn; đồng thời, đề nghị lãnh đạo đơn vị, người

sử dụng lao động phối hợp để giải đáp kiến nghị của đoàn viên, của đại biểu tại đại hội công đoàn các cấp. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm trước UBMTTQVN tỉnh, cấp ủy đảng cùng cấp và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong việc chỉ đạo đại hội công đoàn cấp cơ sở ngoài khu vực nhà nước nơi không có tổ chức đảng.

2. Công đoàn xã, phường có trách nhiệm báo cáo UBMTTQ, cấp ủy đảng cùng cấp; công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có trách nhiệm báo cáo cấp ủy đảng cùng cấp *(nếu có)* để xây dựng kế hoạch đại hội của cấp mình, hướng dẫn tổ chức đại hội cho công đoàn cấp dưới. Coi trọng chất lượng, thiết thực, tránh phô trương hình thức; đồng thời báo cáo kết quả tổ chức đại hội về Liên đoàn Lao động tỉnh theo quy định.

3. Việc chỉ đạo đại hội điểm (nếu cần) do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét, hướng dẫn, chỉ đạo bằng văn bản riêng.

4. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh giao bộ phận Tổ chức – Kiểm tra Ban Công tác Công đoàn tham mưu, chủ trì, phối hợp với các bộ phận Văn phòng, Tài chính, Tuyên giáo – Nữ công, Chính sách pháp luật - QHLĐ, bộ phận phụ trách địa bàn KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội công đoàn các cấp, kịp thời báo cáo Chi ủy Chi bộ Ban Công tác Công đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Bộ phận Tuyên giáo – Nữ công: Chủ động cập nhật kịp thời, đăng tải các thông tin, hình ảnh, văn kiện đại hội, dự thảo Điều lệ Công đoàn sửa đổi, bổ sung, nhằm tuyên truyền, phổ biến, lấy ý kiến rộng rãi cán bộ, đoàn viên vào các văn kiện đại hội công đoàn.

Kế hoạch này được triển khai thực hiện đến công đoàn cấp cơ sở./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Ánh Lan

Nơi nhận:
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Các đồng chí UV BCH LĐLĐ tỉnh;
- Ban Công tác Công đoàn;
- UBMTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu có tổ chức công đoàn;
- Công đoàn xã, phường;
- CĐCS trực thuộc;
- Lưu: VT, bộ phận TCKT.